TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 14/02/2023, về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Phúc Quỳnh Thiên C**, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khu phố 8, phường L, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phạm Phúc Quỳnh Thiên C và ông Lê Văn T thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc đã xác lập giữa "bên bán" ông Lê Văn T và "bên mua" ông Phạm Phúc Quỳnh Thiên C theo "hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" đề ngày 11/5/2022 để đảm bảo việc chuyển nhượng đối với diện tích đất 588 m^2 thuộc một phần thửa đất số 101, tờ bản đồ số 44 tọa lạc tại thôn 5, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.2 Ông T có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Phúc Quỳnh Thiên C số tiền nhận đặt cọc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) vào các lần như sau:

- Vào ngày 17/4/2024 ông T có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Vào ngày 01/12/2024 ông T có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

- Vào ngày 01/4/2025 ông T có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Trường hợp ông T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận thì ông C được quyền yêu cầu thi hành án trước hạn đối với toàn bộ số tiền chưa trả.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), ông T phải chịu.

Trả lại ông Phạm Phúc Quỳnh Thiên C số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 10.000.000 đồng theo theo biên lai thu tiền số 0006401 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly